

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 10/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Vĩnh Thái.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vi Thị Loan.  
2. Ông Lự Xuân Điệp.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Tráng Nữ V, sinh ngày 14/6/1974. Tại huyện M, tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Dân tộc: HMông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 19-QĐ/UBKTHU ngày 29/6/2021).

Con ông: Tráng Dũng C (đã chết); con bà: Thào Thị S (đã chết).

Vợ: Lý Thị P, sinh năm 1975; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004. Hiện trú tại: xã K, huyện V, tỉnh L.

Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp “Bảo lãnh” - Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn O, xã L, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Tráng A L - sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2021, tại thôn N, xã K, Công an huyện V bắt quả tang Tráng Nữ V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T - sinh năm 1982, trú tại thôn O, xã L, huyện V. Khi được yêu cầu Nguyễn Văn T tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp, khai nhận là gói thuốc phiện vừa mua được của V giá 200.000đ; Tráng Nữ V tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ giao nộp, khai nhận là tiền bán thuốc phiện cho T mà có; lấy từ trên nóc tủ kê trong buồng ngủ nhà V ra 01 gói nilon màu vàng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp, khai nhận là thuốc phiện của V.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, Tráng Nữ V tự giác vào buồng ngủ lấy ra: 07 gói nilon màu trắng để ở trong tủ gỗ; 01 gói nilon màu vàng và 01 gói nilon màu trắng trong chiếc giày để trên nền đất; 01 gói nilon màu vàng để trên hòm tôn, bên trong tất cả các gói nilon đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen V khai là thuốc phiện của V; 01 bộ bàn đèn, gồm: 01 khay gỗ kích thước 20×12×2cm; 02 chén sứ màu trắng, trong đó 01 chén thiết kế làm đèn cây có nắp làm bằng ống thủy tinh; 01 ống nứa kích thước dài 29 cm, đường kính 3,4cm; 01 con dao dài 21cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm; lưỡi bằng kim loại, bản rộng 02cm, bị gãy một đoạn nhỏ phần đầu mũi, 01 đoạn kim loại 01 đầu dẹp một đầu nhọn dài 17,5cm, đường kính 0,1 cm; một đoạn gỗ hình trụ dài 12cm, đường kính 1,2cm; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 cân tiểu ly vỏ gỗ màu đen giao nộp. V khai nhận là các gói thuốc phiện của V, bộ bàn đèn và bật lửa ga là dụng cụ V dùng sử dụng thuốc phiện, cân tiểu ly V sử dụng để cân thuốc phiện.

Quá trình điều tra Tráng Nữ V khai nhận: Khoảng 19 giờ, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần (V không nhớ cụ thể ngày nào), tại thôn Đ, xã L, V gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết được 01 gói thuốc phiện gói bằng giấy trắng giá 5.000.000đ, đem về nhà cất giấu, mỗi ngày tách một ít ra để sử dụng, đến ngày 21/6/2021 V chia tách gói thuốc phiện ra thành các gói nhỏ (08 gói gói bằng nilon màu trắng, 03 gói gói bằng nilon màu vàng), cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2021 V đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T vào nhà gặp V, T hỏi “*Bán cho em hai trăm thuốc đen*”, V hiểu ý T muốn mua thuốc phiện nên trả lời “*ừ*”. T đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. V cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi vào buồng ngủ lấy 01 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu vàng để trên nóc tủ xuống tách lấy 01 ít thuốc phiện cho vào 01 mảnh nilon màu trắng gói lại. Sau đó, V cất gói thuốc phiện màu vàng lên nóc tủ, rồi đem gói thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng vừa chia tách được ra đưa cho T. Khi T vừa cầm gói thuốc phiện cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc thì Công an vào bắt quả tang.

Kết luận giám định số 159/GĐMT ngày 26/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,43 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; 4,58 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Tráng Nữ V khi bắt quả tang và 86 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Tráng Nữ V khi khám xét gửi giám định đều là nhựa Thuốc phiện.

\* Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Tráng Nữ V ra trước Tòa

án nhân dân huyện Văn Bàn đề xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tráng Nữ V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: + **Hình phạt chính:** Đề nghị áp dụng khoản 1, **khoản 5** điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Tráng Nữ V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: + Tịch thu tiêu hủy 37,66g thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 bộ bàn đèn để sử dụng thuốc phiện; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 con dao dài 21cm và 01 cân tiểu ly vỏ gỗ do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000đ tiền do phạm tội mà có.

\* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Nữ V 02 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung vì trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách Pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sống bằng nghề trồng trọt, thu nhập chỉ đủ ăn, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo Tráng Nữ V khai nhận: Khoảng 19 giờ, cách ngày 22/6/2021 khoảng 01 tuần (bị cáo V không nhớ cụ thể ngày nào), bị cáo gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết tại thôn Đ, xã L, huyện V 01 gói thuốc phiện gói bằng giấy trắng với giá 5.000.000đ. Mua được thuốc phiện bị cáo đem về nhà cất giấu, mỗi ngày tách ra một ít để sử dụng. Đến ngày 21/6/2021 bị cáo chia tách gói thuốc phiện đã mua ra thành 11 các gói nhỏ cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn T đến nhà bị cáo hỏi mua thuốc phiện, bị cáo đã lấy 01 phần trong 01 gói thuốc phiện đã chia tách trước đó rồi dùng nilon màu trắng gói lại bán cho Nguyễn Văn T với giá 200.000đ thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang. Nguyễn Văn T tự giác giao nộp gói thuốc phiện vừa mua; Bị cáo V tự giác giao nộp 200.000đ tiền vừa bán thuốc phiện cho T, lấy từ trên nóc tủ

kê trong buồng ngủ 01 gói thuốc phiện giao nộp. Tiến hành khám xét chỗ ở, Tráng Nữ V tự giác vào buồng ngủ lấy ra: 07 gói thuốc phiện để ở trong tủ gỗ; 02 gói thuốc phiện trong chiếc giày để trên nền đất; 01 gói thuốc phiện để trên hòm tôn giao nộp và khai toàn bộ số thuốc phiện này là của bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn giao nộp 01 bộ bàn đèn để sử dụng thuốc phiện; 01 con dao dài 21cm; 01 bật lửa ga và 01 cân tiểu ly.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Tráng Nữ V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là Đảng viên - phó bí thư chi bộ N phải hơn những người dân khác, bị cáo phải hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không gương mẫu chấp hành Pháp luật để người dân noi theo mà sử dụng ma túy và bán ma túy kiếm lời bất chính. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và phạt bổ sung một khoản tiền tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Năm 2013 được Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã K tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Về vật chứng: 91,01g thuốc phiện thu giữ của Tráng Nữ V và Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 53,35g, còn lại 37,66g thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bộ bàn đèn Tráng Nữ V sử dụng để hút thuốc phiện; 01 con dao chuôi bằng gỗ; 01 bật lửa ga; 01 cân tiểu ly thu giữ của bị cáo Tráng Nữ V là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T ngày 22/6/2021 đã mua 0,43 gam Thuốc phiện của Tráng Nữ V để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện Văn Bàn đã xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Tráng Nữ V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tráng Nữ V 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù và phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, khi thi hành án được trừ đi 27 (hai mươi bảy) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam.

\* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: + 37,66 gam nhựa thuốc phiện đựng trong 03 (ba) bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Một bộ bàn đèn để sử dụng thuốc phiện gồm: 01 (một) khay gỗ, 02 (hai) chén sứ màu trắng, 01 (một) ống nứa kích thước dài 29 cm, 01 (một) đoạn kim loại 01 đầu dẹp một đầu nhọn dài 17,5cm, 01 (một) đoạn gỗ hình trụ dài 12cm. 01 (một) con dao dài 21cm, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) cân tiểu ly vỏ gỗ màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo Tráng Nữ V.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/8/2021.)

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tráng Nữ V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận**

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Vĩnh Thái**